TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày: 30-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Ông Lê Huỳnh Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Dương Ngọc T, sinh ngày: 09/9/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường Nguyễn Cư T, phường Nguyễn Cư T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Vũ P và bà: Nguyễn Ngọc Thanh T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/8/2019 bị Toà án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; bị bắt giữ ngày: 08/3/2022.

2. Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 26/3/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Cống Q, phường Nguyễn Cư T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường Nguyễn T, phường Nguyễn Cư T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông:

Nguyễn Thanh B và bà: Hồ Như T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ ngày: 08/3/2022.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Trương Vũ Quỳnh M, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường Lê Văn Q, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/3/2022, bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T điều khiển xe môtô hiệu Honda Vario, biển số: 59T2-509.88 đến nhà bị cáo Nguyễn Hoàng B chơi. Khi đến nơi bị cáo T giao xe môtô trên cho bị cáo B điều khiển chở đi qua nhiều tuyến đường ở Quận A và Quận B. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến trước đường Lê Hồng P, Phường A, Quận B, thì bị cáo T phát hiện anh Nguyễn Điền Huỳnh N, là tài xế xe grab, đang chở chị Trương Vũ Quỳnh M ngồi phía sau, trên tay chị M đang cầm điện thoại di động Iphone 13 Promax. Thấy vậy, bị cáo T chỉ và nói với bị cáo B "Điện thoại kìa bạn". Bị cáo B liền điều khiển xe môtô biển số: 59T2-509.88 áp sát phía bên trái xe của anh N để bị cáo T dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị M đang cầm trên tay và nói với bị cáo B tăng ga tẩu thoát nhưng do mất lái làm cả hai ngã xuống đường; chị M cũng bị ngã xuống đường. Bị cáo B dựng xe lên và bị cáo T nhanh chóng leo lên xe tẩu thoát thì bị chị M chạy lại nắm cổ áo của bị cáo T nhưng không giữ được làm chị M ngã. Bị cáo B chở bị cáo T tăng ga tẩu thoát ra đường Hùng V. Lúc này chị M phát hiện ở dưới đường có một điện thoại di động Iphone 6S nghi là của đối tượng cướp giật làm rớt, nên chị M đến Công an Phường 1, Quận 10 trình báo sự việc và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6S. Sau khi giật được tài sản, bị cáo B chở bị cáo T về nhà bị cáo B thì bị cáo T gọi điện thoại số 0795776804 cho một người bạn tên N (không rõ lai lịch) và đi qua quận Tân P (không nhớ rõ địa điểm) đưa điện thoại cho N nhờ bán giùm. N cầm điện thoại đi bán, sau đó đưa cho bị cáo T số tiền 12.500.000 đồng. Bị cáo T cầm tiền về đưa cho bị cáo B 5.500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo T tiêu xài hết.

Qua truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng B. Bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T đã đến Công an Phường 1, Quận 10 đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Nguyễn Dương Ngọc T và Nguyễn Hoàng B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, camera ghi hình tại trước nhà đường Lê Hồng P, Phường A, Quận B đã ghi lại được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 615/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax trị giá 29.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã có công văn gửi Tổng công ty Viễn thông Mobifone xác minh số thuê bao 0795776804 để làm rõ lai lịch đối tượng tên N nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh của bị can T và B thực hiện hành vi cướp giật điện thoại trước Lê Hồng P, Phường A, Quận B (lưu hồ sơ)

- 01 xe môtô hiệu Vario biển số: 59T2-509.88 có số khung: MH1KF4127MK185182, số máy: KF41E-2189379. Kết quả giám định số máy, số khung của xe không thay đổi. Qua xác minh xe do bà Nguyễn Ngọc Thanh T, ngụ: đường Nguyễn T, phường Nguyễn Cư T, Quận A, là mẹ ruột của bị cáo T đứng tên đăng ký. Bà T khai mua chiếc xe trên vào năm 2021, với giá 65.000.000 đồng. Vào ngày 07/3/2022, bà T để xe ở nhà thì bị cáo T có hỏi mượn xe để đi chơi thì bà T đồng ý, việc bị cáo T dùng xe đi cướp giật bà T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trao trả xe môtô hiệu Vario biển số: 59T2-509.88 cho bà T.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T 01 áo thun màu đen có chữ màu vàng phía trước; 01 quần lửng Jean; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu xanh dương là trang phục và tài sản bị cáo T mặc khi phạm tội.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám; 01 áo thu đen có sọc đỏ, phía trước có chữ Burberry; 01 quần thun dài màu đen và số tiền 5.500.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã ra quyết định chuyển các vật chứng đến Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 10.

Về dân sự: Chị Trương Vũ Quỳnh M có đơn từ chối giám định thương tật và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng là tiền thiệt hại do chiếc điện thoại bị chiếm đoạt và tiền điều trị thương tích do bị té. Tuy nhiên sau đó chỉ yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 44.000.000 đồng trong đó

29.000.000 đồng tiền bồi thường chiếc điện thoại và 15.000.000 đồng tiền điều trị thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSQ10 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T và Nguyễn Hoàng B về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ N quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Dương Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoàng B từ 03 năm đến 04 năm tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T, miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo B; buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng B không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe môtô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại ngay trên đường phố nên các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, thương tích của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này có đồng phạm nhưng chỉ thông mưu giản đơn trong đó bị cáo T giữ vai trò tích cực hơn, bị cáo là người cung cấp phương tiện, là người trực tiếp giật tài sản từ bị hại, là người mang tài sản đi tiêu thụ và hưởng lợi nhiều hơn, ngoài ra bị cáo T có nhân thân không tốt nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo B. Hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương, đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo T một số tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ đầu thú do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Ngoài ra xét thấy bị cáo B phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo B.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Vũ Quỳnh M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 44.000.000 đồng trong đó 29.000.000 đồng là tiền chiếc điện thoại và 15.000.000 đồng là tiền điều trị thương tích. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và chia mỗi phần bằng nhau. Xét thấy việc các bị cáo tự nguyện bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 áo thun màu đen có chữ màu vàng phía trước; 01 quần lửng Jean; 01 áo thu đen có sọc đỏ, phía trước có chữ Burberry; 01 quần thun dài màu đen là trang phục của các bị cáo mặc khi phạm tội, không có giá trị và các bị cáo không đồng ý nhận lại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng B; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu xanh dương thu giữ của bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T không liên quan đến việc phạm nên Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo nhưng cần thiết phải kê biên để bảo đảm thi hành án.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng B. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và trả lại cho bị hại đồng thời khấu trừ số tiền này vào số tiền bị cáo B có nghĩa vụ liên đới bồi thường.

[6] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trê*n,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, 5 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Dương Ngọc T;

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Hoàng B;

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 357; Điều 584, Điều 587; Điều 589; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T, Nguyễn Hoàng B phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022.

Miễn áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng B.

Buộc các bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T và Nguyễn Hoàng B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại chị Trương Vũ Quỳnh M số tiền 38.500.000 (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng trong đó phần của bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T là 22.000.000 đồng, phần của bị cáo Nguyễn Hoàng B là 16.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trả lại cho bị hại chị Trương Vũ Quỳnh M số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám; trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu xanh dương nhưng kê biên để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 áo thun màu đen có chữ màu vàng phía trước; 01 quần lửng Jean; 01 áo thu đen có sọc đỏ, phía trước có chữ Burberry; 01 quần thun dài màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2022 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Dương Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 825.000 (tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết